

Bản án số: 21/2023/DS-ST

Ngày: 22/5/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Ngọc Hương.

- Bà Phan Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 251/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Tổ dân phố MC, phường CN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Phan Huyền T; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 2, phường HTT, quận CL, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền lập ngày 08/5/2023 tại Văn phòng công chứng TA, số công chứng 2835, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD). Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn:

- Ông Võ Anh T, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: 156 LVC, tổ dân phố HB, phường CN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Hà Phương T, sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố MC, phường CN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ liên hệ cuối cùng: 156 LVC, tổ dân phố HB, phường CN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Ngọc T; Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ Ca, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Bà Y và vợ chồng bà Hà Phương T, ông Võ Anh T có mối quan hệ quen biết với nhau từ năm 2020 nên bà Y cho vợ chồng bà T, ông T vay nhiều lần tiền, tổng cộng 96.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 09/10/2020 âm lịch, vay số tiền 30.000.000 đồng;
- Ngày 09/10 nhuận âm lịch, vay số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 25/10 âm lịch, vay số tiền 16.000.000 đồng.

Bà giao tiền mặt cho vợ chồng bà T, ông T và lập hai giấy vay tiền do bà Thúy, ông Tuấn viết, ký. Nội dung bị tẩy xóa trên giấy vay tiền không liên quan đến giao dịch vay tiền, bà chỉ tẩy xóa để tờ giấy được sạch sẽ, dễ nhìn.

Từ đó đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà T, ông T trả tiền vay nhưng ông T, bà T chưa trả cho bà khoản tiền nào. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T, ông T phải trả cho bà số tiền nợ gốc 96.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Võ Anh T và bà Hà Phương T phải liên đới trả cho nguyên đơn số nợ 96.000.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Anh T trình bày: Ông không biết vợ cũ của ông là bà T vay của bà Y tổng bao nhiêu lần tiền, ông chỉ đi cùng bà T đến nhà bà Y để vay khoản tiền 50.000.000 đồng, còn những lần vay khác, ông không biết, bà T có nói ông ký vào giấy vay tiền thì ông vẫn ký. Ông xác nhận ông và bà T có vay của bà Y 96.000.000 đồng. Hai giấy vay tiền do bà T, bà T và ông ký. Nội dung bị bà Y tẩy xóa trên giấy vay tiền không liên quan đến giao dịch vay tiền và việc thực hiện hợp đồng vay, lúc ông trả tiền cũng không làm giấy tờ gì.

Cuối năm 2011, ông đã đến nhà bà Y trả số tiền vay 10.000.000 đồng, sau đó đến tháng 2/2022, ông có trả thêm cho bà Y số tiền 20.000.000 đồng tại nhà ông. Vì cho rằng là hàng xóm với nhau nên ông chỉ trả tiền cho bà Y mà không ghi giấy tờ gì, do đó không có chứng cứ gì chứng minh.

Nay ông và bà T đã ly hôn nên ông chỉ còn nợ bà Y số tiền 18.000.000 đồng, ông đồng ý trả cho bà Y số tiền này vào ngày 30/10/2023. Còn lại số nợ gốc 48.000.000 đồng, ông yêu cầu bà Y đòi bà Thúy vì ông không liên quan.

Bị đơn bà Hà Phương T vắng mặt và không thể hiện ý kiến.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn ông T chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà T không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải nộp án phí Dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[2] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền vay, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C nên việc Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người làm chứng.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Võ Anh T và bà Hà Phương T phải liên đới trả cho nguyên đơn số nợ 96.000.000 đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện mà Tòa án thụ lý nên chấp nhận.

[5] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và sự xác nhận của bị đơn ông Võ Anh T thể hiện bị đơn có vay nhiều lần số tiền của nguyên đơn, tổng cộng 96.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 09/10/2020 âm lịch, vay số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 09/10 nhuận âm lịch, vay số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 25/10 âm lịch, vay số tiền 16.000.000 đồng. Đồng thời, cùng thống nhất xác nhận nội dung bị tẩy xóa trên giấy vay tiền không liên quan đến giao dịch vay tiền.

[6] Hội đồng xét xử xác định giao dịch theo giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp là loại hợp đồng không xác định thời hạn, không có lãi. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ, là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Tuy nhiên, ông T và bà T đã ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố C nên cần thiết phải xác định trách nhiệm liên đới của ông T và bà T trong việc trả nợ cho bà Y. Theo đó, ông T và bà T phải chịu phần trách nhiệm bằng nhau, mỗi người phải trả cho bà Y 48.000.000 đồng trong nghĩa vụ liên đới.

[7] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi, nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với việc bị đơn ông T cho rằng ông đã trả cho bà Y số tiền vay 30.000.000 đồng, do ông không có tài liệu, chứng cứ chứng minh lời khai trên nên không có căn cứ xem xét. Ông yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng

ông Trần Ngọc T tham gia tố tụng nhưng ông Trần Ngọc T không đến Tòa cung cấp lời khai làm chứng nên không chứng minh được nội dung khai nêu trên.

[9] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 06/01/2023 “Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ” quy định tại Điều 128 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Cấm ông Võ Anh T, sinh năm 1976; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân 056076012874 và bà Hà Phương T, sinh năm 1983; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân 056183011637; cùng trú tại tổ dân phố MC, phường CN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xuất cảnh cho đến khi có quyết định của Tòa án. Xét thấy biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên cần tiếp tục giữ nguyên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469, Điều 289 và Điều 290 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hà Phương T và ông Võ Anh T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền nợ đã vay là 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng), trong đó mỗi người phải có trách nhiệm trả số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

2. Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C.

3. Án phí:

- Bà Hà Phương T và ông Võ Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Y tạm ứng án phí là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000320 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

4. Quy định:

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hà Phương T và ông Võ Anh T không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu